



SYSTEM EDUCATION



PMT-EMS

HỆ THỐNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC

www.ascvn.com.vn

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG QUẢN LÝ LÀM CÔNG VIỆC DỄ DÀNG HƠN

GIỚI THIỆU



Công ty TNHH Tiến Bộ Sài Gòn (ASCVN)

tiền thân là Công ty TNHH MTV EPMT, công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phần mềm, cung cấp các giải pháp trong việc quản lý Giáo dục & Đào tạo cũng như đào tạo nghề nghiệp. Với gần 20 năm gắn bó trong ngành giáo dục, chúng tôi sẽ mang đến quý khách hàng những giải pháp quản lý điều hành hiệu quả và thiết thực, với kinh nghiệm từng ấy năm trong nghề giải pháp sẽ xử lý được mọi tình huống đặc biệt trong tác nghiệp hằng ngày của người dùng gặp phải.

Sản phẩm của chúng tôi:

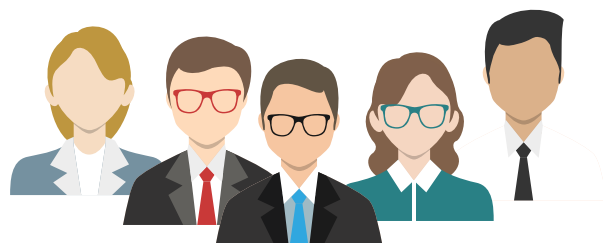
- ♦ **PMT-EMS:** Giải pháp tổng thể dùng quản lý trong môi trường các trường Trung cấp, Cao đẳng và Đại học.
- ♦ **PMT-School:** Giải pháp tổng thể dùng quản lý từ trường Mẫu giáo-Mầm non, Tiểu học, Trung học Cơ sở và Trung học Phổ thông, Quản lý phòng Giáo dục và Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cả 2 thương hiệu sản phẩm trên đều được chứng nhận bởi Cục Bản quyền Tác giả của Bộ Văn Hóa Thể thao & Du lịch.

TẦM NHÌN



- ♦ Trở thành nhà cung cấp hàng đầu về giải pháp quản trị tiên tiến và toàn diện trong việc quản lý trong môi trường giáo dục Việt Nam.



SỨ MỆNH



- ♦ Mang đến cho Trường học các giải pháp công nghệ tiên tiến, chất lượng, hiện đại phù hợp với môi trường giảng dạy.
- ♦ Mang đến những tiện ích và hiệu quả cho người dùng và công tác quản lý.
- ♦ Xóa bỏ mọi khoảng cách trong công tác quản lý giữa thành thị và nông thôn.

LỜI NGỎ



- ♦ Trong nhiều năm qua, các trường cũng đã áp dụng Công nghệ Thông tin vào trong công tác quản lý và điều hành trong công việc nhưng hiệu quả mang lại thực sự chưa cao. Ở đây áp dụng nhưng không hiệu quả là do sự ứng dụng chưa đồng bộ các khâu quản lý trong nhà trường. Chúng ta chưa đưa ra được giải pháp tổng thể để quản lý các vấn đề trong nhà trường, các hoạt động ứng dụng còn mang tính chất riêng lẻ, tự bộc phát từ các đơn vị trong trường và chưa nhìn thấy hết các vấn đề tổng thể cần tin học hóa trong nhà trường để phục vụ cho công tác quản lý và ứng dụng đến từng đối tượng như CB-CBV-GV, Sinh viên, phụ huynh và cộng đồng.

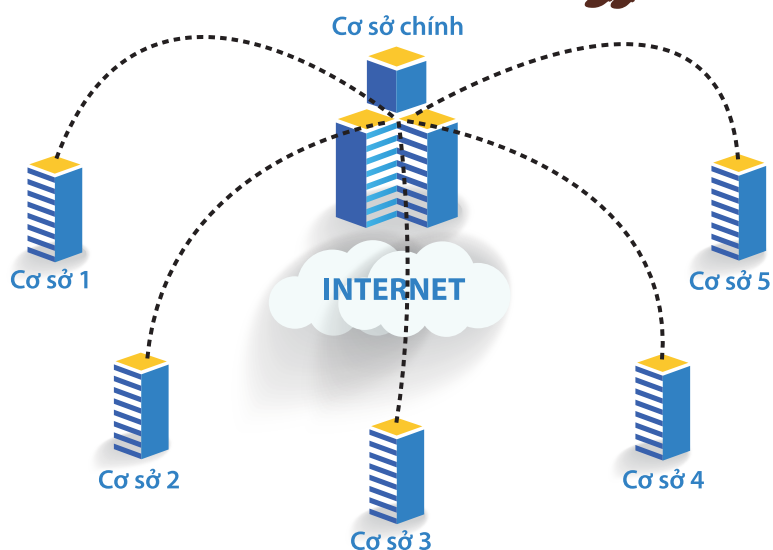


GIẢI PHÁP QUẢN TRỊ CÁC TRƯỜNG TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC



PMT-EMS là một giải pháp tổng thể quản trị nhà trường, hệ thống quản lý cho cả hệ thống đào tạo theo học chế Tín chỉ, niên chế, đào tạo nghề cho nhiều bậc học và nhiều loại hình đào tạo khác nhau. Hệ thống được xây dựng và tích hợp nhiều module với những chức năng khác nhau nhưng chúng có mối liên hệ tương quan chặt chẽ thống nhất với nhau.

Mỗi module sẽ đóng vai trò là một mắt xích, giải quyết từng vấn đề cụ thể trong một chuỗi quy trình quản lý toàn diện. Hệ thống phù hợp cho một trường có một hoặc nhiều cơ sở đào tạo ở những vị trí khác nhau. Hệ thống quản lý theo cơ chế tập trung nên sẽ giảm rất nhiều về chi phí đầu tư cho cơ sở hạ tầng CNTT nhưng mang lại hiệu quả rất cao về mặt kinh tế cũng như trong công tác quản lý một cách đồng bộ.



HỆ THỐNG QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG



NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT CỦA HỆ THỐNG PMT-EMS



Quản lý số tiết tiêu chuẩn cho từng cán bộ trong trường kết hợp xây dựng kế hoạch Thời khóa biểu để biết số lượng dư thừa cho từng giảng viên.

Các quy chế, quy định được thiết lập động, nhà trường có thể tự thay đổi khi có nhu cầu

A

M

L

Cơ chế quy định điểm số, cách đánh giá môn học tùy biến theo từng loại hình môn học và đặc trưng của từng trường

Quản lý nhiều cơ sở đào tạo và dữ liệu tập trung

B

Quản lý tổng thể các hoạt động trong nhà trường

K

Quản lý cùng nhiều bậc đào tạo và loại hình đào tạo

C

Cách quản lý chương trình khung đào tạo cho từng đối tượng

J

Cơ chế phân quyền người sử dụng linh hoạt theo chi tiết đến từng chức năng và dữ liệu

D

Sự liên kết đồng bộ giữa đào tạo và tài chính học vụ trong việc xử lý công nợ sinh viên

I

Hệ thống thanh toán học phí online chi tiết theo từng môn học, khoản thu và theo thời gian thực

E

Quản lý nhiều quy chế đào tạo (cùng một quy chế nhưng có thể phiên thành nhiều quy định khác nhau để áp dụng cho các khóa khác nhau)

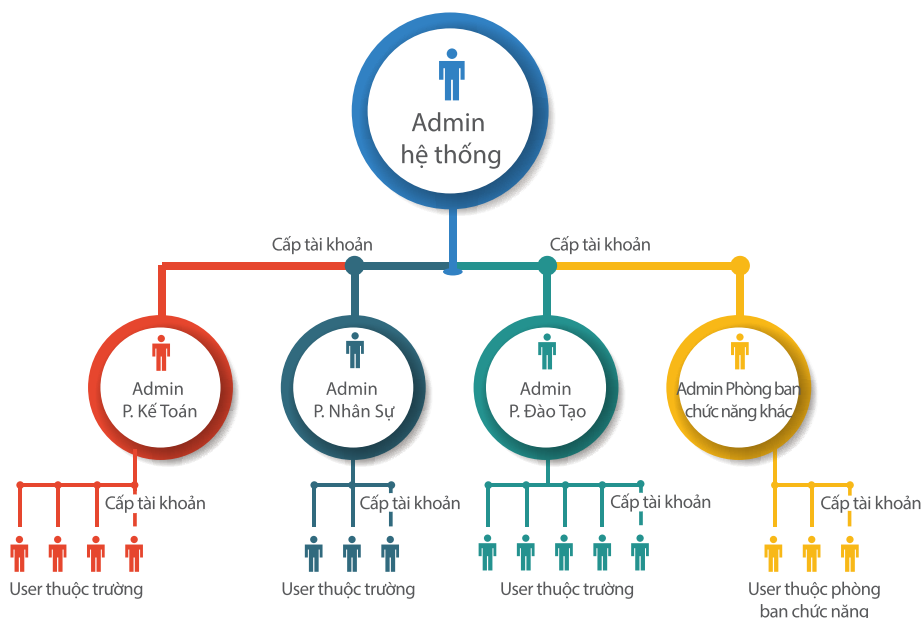
H

Thời khóa biểu-Kế hoạch giảng viên, kiểm soát được kế hoạch giảng dạy từng giảng viên, kiểm soát việc Giảng viên có dạy hết chương trình không, kiểm soát việc phân bổ kế hoạch nhân sự trong Khoa (có tình trạng phân bổ ít nhiều giữa các Giảng viên?)

F

G

Kiểm soát giảng viên thành giảng và quá trình mời giảng (giảng dạy lớp nào, quy định chi trả đơn giá bao nhiêu, phụ cấp ra sao,...), kiểm soát số tiết dạy thực tế có như trong hợp đồng mời giảng không?



ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG & MÔI TRƯỜNG TRIỂN KHAI



ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

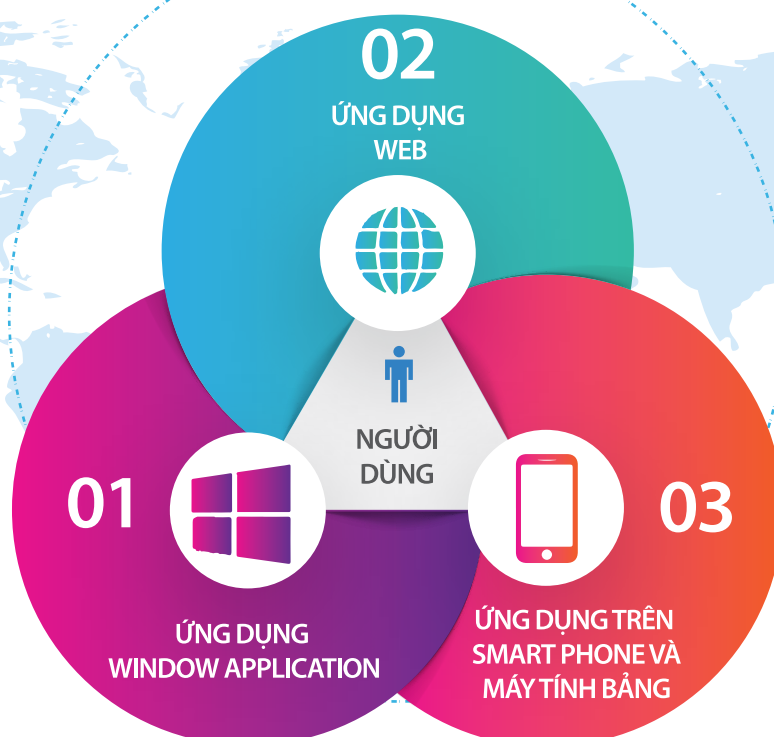


- ♦ **Cán bộ-Công nhân viên-Giáo viên:** Toàn bộ CB-CNV-GV đều có một tài khoản để sử dụng hệ thống theo hình thức Single Sign On (SSO), tùy theo chức năng nhiệm vụ mà có quyền thao tác nghiệp vụ và khai thác thông tin trên hệ thống.
- ♦ **Sinh viên:** Mỗi sinh viên sẽ có tài khoản để đăng nhập vào cổng một cửa để truy cập thông tin học tập, công tác cố vấn học tập và các đơn vị phòng ban trong nhà trường.
- ♦ **Phụ huynh Học sinh- Sinh viên:** Theo dõi quá trình hoạt động, theo dõi kết quả học tập, thông tin chuyên cần của con em mình.
- ♦ **Các đối tượng ngoài xã hội:** Những thí sinh tiềm năng, nhà tuyển dụng, các thành phần khác quan tâm đến hoạt động nhà trường, tìm kiếm sinh viên tuyển dụng...; hệ thống sẽ cung cấp những thông tin hữu ích.



MÔI TRƯỜNG TRIỂN KHAI

Tùy theo đối tượng người dùng và mức độ cung cấp thông tin của nhà trường đến người sử dụng, người dùng có thể sử dụng nền tảng:



HÀNH CHÍNH ĐIỆN TỬ



Hệ thống hành chính điện tử giúp nhà trường giảm bớt văn bản giấy tờ, theo dõi công việc, cập nhật các thông tin nhanh chóng và mọi lúc mọi nơi.

Hệ thống cung cấp các tính năng như:

THÔNG TIN HÀNH CHÍNH

- ◆ Lịch công tác nhà trường
- ◆ Lịch làm việc cá nhân
- ◆ Thông báo



HỘP THƯ CÁ NHÂN

- ◆ Thư đến
- ◆ Thư đi



CÔNG VĂN ĐI, CÔNG VĂN ĐẾN

- ◆ Tiếp nhận công văn
- ◆ Phân công xử lý văn bản
- ◆ Văn bản đi



VĂN BẢN

- ◆ Văn bản nội bộ
- ◆ Văn bản cơ quan quản lý
- ◆ Biểu mẫu dùng chung



GIAO VIỆC, XỬ LÝ VIỆC

- ◆ Giao việc
- ◆ Xử lý việc



TÁC NGHIỆP GIẢNG VIÊN

- ◆ Thông tin giảng viên
- ◆ Kế hoạch lịch dạy- lịch coi thi
- ◆ Nhật ký giảng dạy
- ◆ Thông tin lương
- ◆ Thông tin chủ nhiệm
- ◆ Cổ vấn học tập
- ◆ Kết quả khảo sát đánh giá



Mục tiêu		Chỉ số đo lường		Đánh giá		Chức năng		Chức năng		Chức năng	
Yêu cầu công việc		Người thực hiện		Ngày bắt đầu		Ngày kết thúc		Đã đọc		Chưa đọc	
1	Chuẩn bị trực quan ảnh ở HTTN	Tên Quốc Định	17-02-2015	18-02-2015	1	-	✓				
2	Phân công TGVN và BKT	Tên Quốc Định	17-02-2015	18-02-2015	1	-	✓				
3	Tra cứu những tập tưng	Lê Tiên Đồng	17-02-2015	18-02-2015	1	-	✓				
4	Chẩn bị tập tưng	Tên Quốc Định	05-04-2015	06-04-2015	1	-	✓				
5	Tuyển sinh cơ Mùa 6	Tên Quốc Định	12-04-2015	13-04-2015	1	-	✓				
6	Nhà pháp Sở	Tên Quốc Định, Lê Tiên Đồng, Tân Tự Phương	13-04-2015	16-04-2015	3	-	✓				
7	Báo cáo về tuyển sinh KSP	Tên Quốc Định	18-04-2015	20-04-2015	1	-	✓				
8	Báo cáo thông tin, nội dung	Lê Tiên Đồng, Tân Tự Phương	02-05-2015	04-05-2015	2	-	✓				
9	Chẩn trình tập tưng	Nguyễn Thị Ngọc Hương	02-05-2015	04-05-2015	1	-	✓				
10	Kiểm định, KSP	Tên Quốc Định	02-05-2015	04-05-2015	1	-	✓				
11	Chẩn trình trong tuần và tháng 5	Tân Tự Phương	02-05-2015	04-05-2015	1	-	✓				
12	Kiểm định	Tên Quốc Định, Tân Tự Phương	09-05-2015	12-05-2015	2	-	✓				
13	Dịch từ báo du học QH, KSP	Nguyễn Thị Ngọc Hương	14-05-2015	15-05-2015	1	-	✓				

PHIẾU ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC		
Cơ sở:	--Tất cả--	
Đợt:	--Tất cả--	
A. GIÁO VIÊN		
1. Sự chuẩn bị tài giảng của giảng viên trước khi đến lớp (10 điểm) / (147 phiếu)		
Rất hài lòng	71.2%	5 Phiếu
Hài lòng	30.6%	31 Phiếu
Tạm chấp nhận được	7.9%	3 Phiếu
Không thể chấp nhận	0%	1 Phiếu
2. Cách sinh dạy tài giảng của giảng viên rõ ràng và dễ hiểu (10 điểm) / (47 phiếu)		
Rất hài lòng	72.4%	5 Phiếu
Hài lòng	30.1%	20 Phiếu
Tạm chấp nhận được	30.1%	12 Phiếu
Không thể chấp nhận	0%	0 Phiếu
3. Về tốc độ giảng bài của giảng viên (10 điểm) / (47 phiếu)		
Rất hài lòng	71.4%	7 Phiếu
Hài lòng	30.1%	20 Phiếu



THỜI KHÓA BIỂU - KẾ HOẠCH GIẢNG VIÊN



Mỗi đối tượng tuyển sinh ở mỗi cơ sở đào tạo, năm tuyển sinh, ngành nghề đào tạo mà sẽ có một chương trình khung riêng biệt, điều này rất hữu ích cho việc thay đổi chương trình đào tạo trong tương lai, đặc biệt tiện ích trong việc xét tốt nghiệp sau này. Căn cứ vào chương trình đào tạo chúng ta sẽ xây dựng thời khóa biểu và kế hoạch giảng viên.



Hệ thống có các tính năng như:

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG

- ◆ Phân loại kiến thức môn học
- ◆ Thời lượng môn học
- ◆ Ràng buộc tính chất môn học
- ◆ Quy định cách đánh giá môn học
- ◆ Quy định hình thức thi kết thúc môn học



QUẢN LÝ PHÒNG HỌC

- ◆ Lịch phòng học
- ◆ Năng suất dùng phòng
- ◆ Tìm kiếm phòng trống



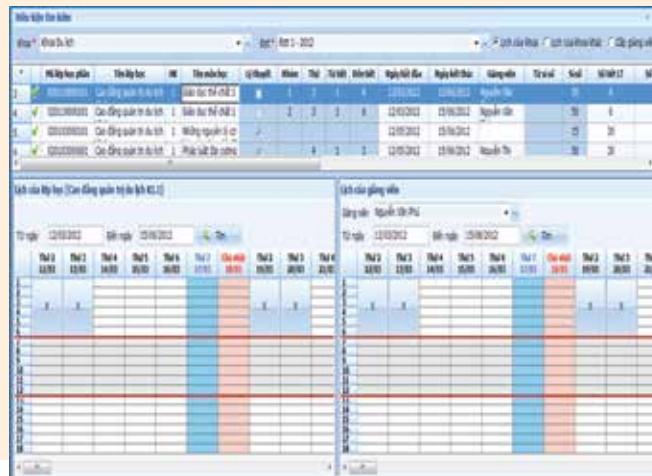
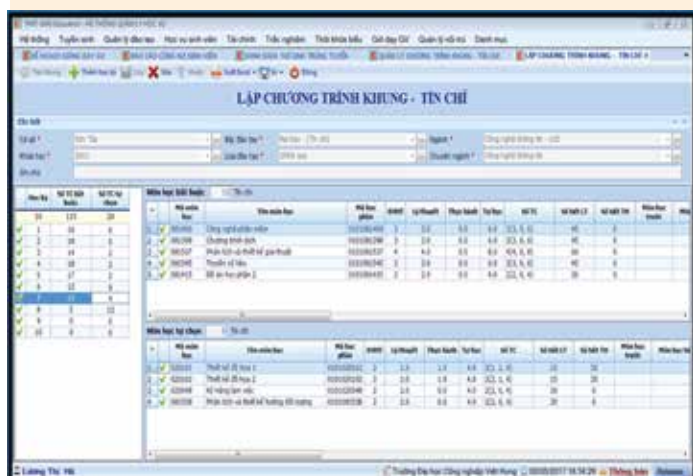
KẾ HOẠCH GIẢNG VIÊN

- ◆ Xếp thời khóa biểu
- ◆ Kế hoạch giảng dạy từng giảng viên
- ◆ Kế hoạch giảng dạy của khoa
- ◆ Nhật ký giảng dạy
- ◆ Thực tế giảng dạy



CHẤM CÔNG GIỜ DẠY

- ◆ Lịch giảng dạy theo ngày
- ◆ Ghi nhận vi phạm giảng viên
- ◆ Tổng kết giờ dạy



QUẢN LÝ CÔNG TÁC SINH VIÊN

Hệ thống cung cấp các tính năng như :

QUẢN LÝ HỒ SƠ, LÝ LỊCH CÁ NHÂN

QUẢN LÝ CÁC LOẠI HỒ SƠ KHI NHẬP HỌC

IN ẤN THẺ SINH VIÊN

QUẢN LÝ LỚP HỌC

QUẢN LÝ CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP

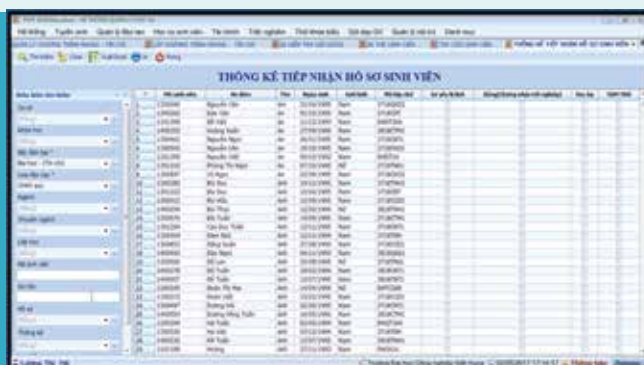
QUẢN LÝ VI PHẠM VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN

ĐÁNH GIÁ THI ĐUA, XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG DANH HIỆU, HỌC BỔNG

ĐỀ XUẤT QUYẾT ĐỊNH VÀ THỰC THI QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ KỖ LUẬT

THEO DÕI TÌNH HÌNH CHUYÊN CẦN VÀ BÁO CÁO SAI PHẠM





STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngày nhập học	Ngày cấp thẻ	Ngày hết hạn
1	Nguyễn Văn A	nam	10/10/1995	10/10/2015	10/10/2015	10/10/2018
2	Trần Thị B	nữ	15/11/1996	15/11/2015	15/11/2015	15/11/2018
3	Phạm Văn C	nam	20/12/1997	20/12/2015	20/12/2015	20/12/2018
4	Nguyễn Thị D	nữ	25/01/1998	25/01/2015	25/01/2015	25/01/2018
5	Trần Văn E	nam	30/02/1999	30/02/2015	30/02/2015	30/02/2018
6	Phạm Thị F	nữ	05/03/2000	05/03/2015	05/03/2015	05/03/2018
7	Nguyễn Văn G	nam	10/04/2001	10/04/2015	10/04/2015	10/04/2018
8	Trần Thị H	nữ	15/05/2002	15/05/2015	15/05/2015	15/05/2018
9	Phạm Văn I	nam	20/06/2003	20/06/2015	20/06/2015	20/06/2018
10	Nguyễn Thị J	nữ	25/07/2004	25/07/2015	25/07/2015	25/07/2018



QUẢN LÝ HỌC VỤ

Hệ thống quản lý các loại hình đào tạo:

Tín chỉ, niên chế và nhiều cấp học như Trung cấp, Cao đẳng và Đại học.

Hệ thống bao gồm các tính năng:

THIẾT LẬP QUY CHẾ HỌC VỤ

- ♦ Sử dụng nhiều loại quy chế khác nhau
- ♦ Cùng loại quy chế nhưng có thể dùng nhiều phiên bản khác nhau
- ♦ Cho phép hiệu chỉnh quy chế đào tạo dễ dàng

MỞ LỚP HỌC PHẦN

- ♦ Tổng hợp số lượng sinh viên có nhu cầu học môn học phần
- ♦ Đề xuất số lượng số lớp học phần cần mở
- ♦ Quản lý trạng thái các lớp học phần
- ♦ Thống kê số các lớp học phần

QUẢN LÝ ĐĂNG KÝ HỌC

- ♦ Đăng ký online
- ♦ Áp dụng theo lớp danh nghĩa

QUẢN LÝ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

- ♦ Sinh viên đánh giá Giảng viên theo môn học
- ♦ Nhà trường khảo sát đánh giá theo sự kiện

QUẢN LÝ ĐIỂM SỐ

- ♦ Xét điều kiện dự thi
- ♦ Phân công nhập điểm
- ♦ Tổng kết học kỳ
- ♦ Xét học vụ
- ♦ Khóa điểm

QUẢN LÝ CHUẨN ĐẦU RA

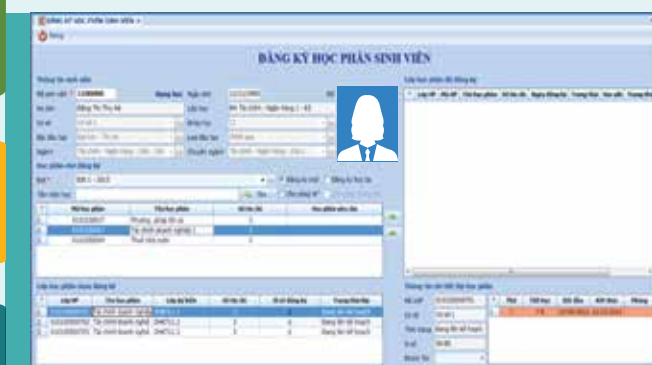
- ♦ Quy định điều kiện tốt nghiệp
- ♦ Chuẩn đầu ra theo ngành học, chuyên ngành
- ♦ Sinh viên nợ chuẩn đầu ra

QUẢN LÝ TỔ CHỨC TỐT NGHIỆP, XÉT TỐT NGHIỆP

- ♦ Xét điều kiện làm luận văn tốt nghiệp
- ♦ Xét tốt nghiệp
- ♦ Tổ chức thi tốt nghiệp
- ♦ Danh sách công nhận tốt nghiệp

QUẢN LÝ VẼ VĂN BẰNG CHỨNG CHỈ

- ♦ Quản lý số hiệu văn bằng đã cấp
- ♦ Tra cứu văn bằng chứng chỉ



KHẢO THÍ - TRẮC NGHIỆM



Hệ thống quản lý ngân hàng câu hỏi (trắc nghiệm và tự luận), quản lý đề thi và tổ chức thi. Có hai hình thức thi: thi giấy hoặc thi online. Hệ thống câu hỏi phân theo chương, nhóm kiến thức và mức độ của từng câu hỏi. Trường hợp đang thi online bị cúp điện, hệ thống sẽ phục hồi trạng thái bài làm thí sinh sau khi có điện lại.

Hệ thống cung cấp :

CÔNG CỤ SOẠN THẢO CÂU HỎI

- ♦ Tích hợp các công cụ toán học, vật lý
- ♦ Công cụ chụp hình ảnh

QUY TRÌNH KIỂM DUYỆT CÂU HỎI

QUẢN LÝ VỀ CẤU TRÚC RA ĐỀ THI

CHẤM THI GIẤY

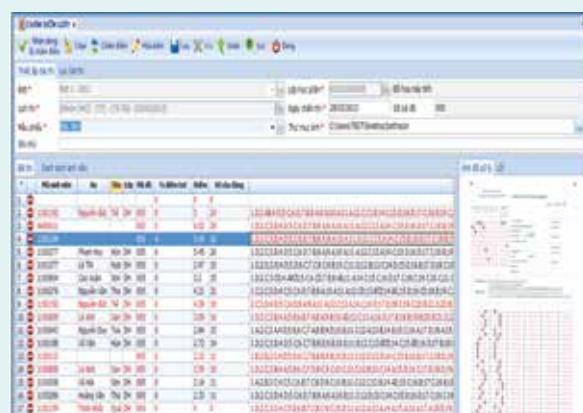
CÔNG CỤ KIỂM SOÁT TẠI PHÒNG THI ONLINE

HỆ THỐNG THI ONLINE

- ♦ Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ dự thi của Sinh viên như có bị cấm thi không (do nợ học phí, nghỉ quá số tiết,...). Kết quả thi sẽ được đồng bộ tự động vào hệ thống điểm số các lớp học phần hoặc thông qua bộ phận khảo thí kiểm duyệt, trước khi công bố kết quả cho sinh viên biết, tùy theo hình thức quản lý của nhà trường.



HỆ THỐNG
Thi Trắc
Nghiêm



TÀI CHÍNH HỌC VỤ



Tài chính học vụ là hệ thống thu chi tài chính liên quan đến các hoạt động trong nhà trường của sinh viên. Hệ thống cho phép thu các khoản thu như học phí và các khoản thu khác. Học phí có thể thu theo tín chỉ hoặc niên chế. Hình thức thu có thể quy định theo từng khoa tuyển sinh, theo loại bậc đào tạo và loại hình đào tạo. Đặc biệt hệ thống cho phép người dùng thiết lập những mức thu đặc biệt cho một lớp học phần nào đó.



Hệ thống có cung cấp đến người dùng:

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THU

DỰ BÁO NGUỒN THU

DIỄN BIẾN CÔNG NỢ SINH VIÊN

MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

CÔNG NỢ SINH VIÊN THEO LỚP

BÁO CÁO THEO KHOẢN THU

BÁO CÁO THU HÀNG NGÀY

TÍCH HỢP THU HỌC PHÍ QUA NGÂN HÀNG

KẾT CHUYỂN CÁC KHOẢN THU SANG PHẦN MỀM KẾ TOÁN

THU HỌC PHÍ

Loại thu: Thu khác Ngày thu: 24/10/2012 Số phiếu: 2003 HỌ TÊN: Ông Thi Thị H

Ngày sinh: 11/11/1993 Giới tính: Nữ Lớp học: Ôn Tập chính - ngày hàng 1 - K2 Khóa học: 11 Báo cáo tài: Báo học - Tin chỉ Loại đầu tạo: CNH dư

STT	Mã	Nội dung thu	Số tiền	Số tiền nhập	Loại thu
1	047T	Bảo hiểm thân thể	0	0	Thu khác
2	047T	Bảo hiểm y tế	220.000	220.000	Thu khác
3	047T	Khảo sát khác	0	0	Thu khác
4	047T	Lệ phí nhập học và xét 1	30.000	30.000	Thu khác
5	047T	Lệ phí nhập học và xét 2	100.000	100.000	Thu khác
6	047T	Lệ phí nhập học và xét 3	100.000	100.000	Thu khác
7	047T	Lệ phí nhập học và xét 4	0	0	Thu khác
8	047T	Lệ phí nhập học và xét 5	0	0	Thu khác
9	047T	Lệ phí nhập học và xét 6	300.000	300.000	Thu khác
10	047T	Lệ phí nhập học và xét 7	20.000	20.000	Thu khác
11	047T	Lệ phí nhập học và xét 8	20.000	20.000	Thu khác

Tổng tiền: 990.000 Số tiền nhập: 990.000

BẢNG CHI TIẾT HOA ĐƠN SỬ DỤNG

STT	Mã	Nội dung	Số tiền	Số tiền nhập	Loại thu
1	047T	Bảo hiểm thân thể	0	0	Thu khác
2	047T	Bảo hiểm y tế	220.000	220.000	Thu khác
3	047T	Khảo sát khác	0	0	Thu khác
4	047T	Lệ phí nhập học và xét 1	30.000	30.000	Thu khác
5	047T	Lệ phí nhập học và xét 2	100.000	100.000	Thu khác
6	047T	Lệ phí nhập học và xét 3	100.000	100.000	Thu khác
7	047T	Lệ phí nhập học và xét 4	0	0	Thu khác
8	047T	Lệ phí nhập học và xét 5	0	0	Thu khác
9	047T	Lệ phí nhập học và xét 6	300.000	300.000	Thu khác
10	047T	Lệ phí nhập học và xét 7	20.000	20.000	Thu khác
11	047T	Lệ phí nhập học và xét 8	20.000	20.000	Thu khác



KÝ TÚC XÁ

Quản lý nội trú cho sinh viên, kiểm soát ra vào khu vực Ký túc xá. Hệ thống có thể tích hợp chip RFID để kiểm soát ra vào thuận tiện và nhanh chóng.

Những tính năng của hệ thống có cung cấp:

QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- ♦ Quản lý dãy nhà, sơ đồ phòng ở
- ♦ Quản lý vật dụng thiết bị trong mỗi phòng

QUẢN LÝ ĐĂNG KÝ NỘI TRÚ

- ♦ Sử dụng điện, nước
- ♦ Sử dụng Internet
- ♦ Hóa đơn thanh toán tiền điện, nước, internet

QUẢN LÝ ĐĂNG KÝ NỘI TRÚ

- ♦ Đăng ký online
- ♦ Duyệt và đăng ký nội trú
- ♦ Điều chuyển phòng ở
- ♦ Quản lý ra vào

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

- ♦ Thu phí nội trú
- ♦ Thu tiền dịch vụ
- ♦ Công nợ nội trú và dịch vụ

QUẢN LÝ TÀI SẢN PHÒNG

Tầng	Phòng	Diện tích	Phân loại	Số tầng	Tên tài sản	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Ngày nhập
Tầng 1	1	10m ²	Phòng trọ	1	Phòng trọ	20/06/2015	20/06/2015	20/06/2015
Tầng 2	2	10m ²	Phòng trọ	2	Phòng trọ	20/06/2015	20/06/2015	20/06/2015
Tầng 3	3	10m ²	Phòng trọ	3	Phòng trọ	20/06/2015	20/06/2015	20/06/2015
Tầng 4	4	10m ²	Phòng trọ	4	Phòng trọ	20/06/2015	20/06/2015	20/06/2015
Tầng 5	5	10m ²	Phòng trọ	5	Phòng trọ	20/06/2015	20/06/2015	20/06/2015
Tầng 6	6	10m ²	Phòng trọ	6	Phòng trọ	20/06/2015	20/06/2015	20/06/2015
Tầng 7	7	10m ²	Phòng trọ	7	Phòng trọ	20/06/2015	20/06/2015	20/06/2015
Tầng 8	8	10m ²	Phòng trọ	8	Phòng trọ	20/06/2015	20/06/2015	20/06/2015
Tầng 9	9	10m ²	Phòng trọ	9	Phòng trọ	20/06/2015	20/06/2015	20/06/2015
Tầng 10	10	10m ²	Phòng trọ	10	Phòng trọ	20/06/2015	20/06/2015	20/06/2015
Tầng 11	11	10m ²	Phòng trọ	11	Phòng trọ	20/06/2015	20/06/2015	20/06/2015
Tầng 12	12	10m ²	Phòng trọ	12	Phòng trọ	20/06/2015	20/06/2015	20/06/2015

ĐĂNG KÝ NỘI TRÚ

Thông tin người ở nội trú

Mã sinh viên: 1311517060 | Loại đối tượng: Sinh viên

Họ đệm: Trương Thiên | Tên: Quang | Giới tính: Nam

Ngày sinh: 20/01/1994 | Nơi sinh: Tỉnh Lâm Đồng

Lớp học: 1300D01 | Số ĐT: 01695807898

Địa chỉ liên hệ: 4/2 Tân Hiệp, Liên hiệp, Huyện Đức Trọng, T | ĐC TT: 4/2 Tân Hiệp, Liên hiệp, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng

Loại xe: [Rỗng] | Số xe: [Rỗng]

Thông tin đăng ký nội trú

Ngày đăng ký: 05/06/2015 | Năm học: 2014-2015 | Đợt: [Rỗng]

Tháng: T9/2014, T10/2014, T11/2014, T12/2014, T1/2015, T2/2015, T3/2015, T4/2015, T5/2015, T6/2015, T7/2015, T8/2015

Thông tin phòng - giường: Chọn Xóa

Nhóm địa điểm: B | Dãy nhà: B1 | Tầng: 1 | Phòng: B1/001-001 | Giường: B1/001-001.001

NHÂN SỰ - THỈNH GIẢNG- TIỀN LƯƠNG

Hệ thống cung cấp quản lý hồ sơ các cán bộ công nhân viên của nhà trường, quản lý các quyết định liên quan đến nhân sự. Ngoài ra quản lý các thông tin tuyển dụng về nhân sự thỉnh giảng.



Hệ thống cung cấp các tính năng:

THÔNG TIN NHÂN SỰ

QUYẾT ĐỊNH

- ◆ Tuyển dụng
- ◆ Bổ nhiệm
- ◆ Nâng lương
- ◆ Thâm niên nhà giáo

QUẢN LÝ THỈNH GIẢNG

- ◆ Quản lý hồ sơ
- ◆ Quy trình mời giảng
- ◆ Quy trình thanh toán
- ◆ Dự trù kinh phí chi trả thỉnh giảng
- ◆ Thuế thu nhập cá nhân

KHEN THƯỞNG KỶ LUẬT

LÝ LỊCH KHOA HỌC

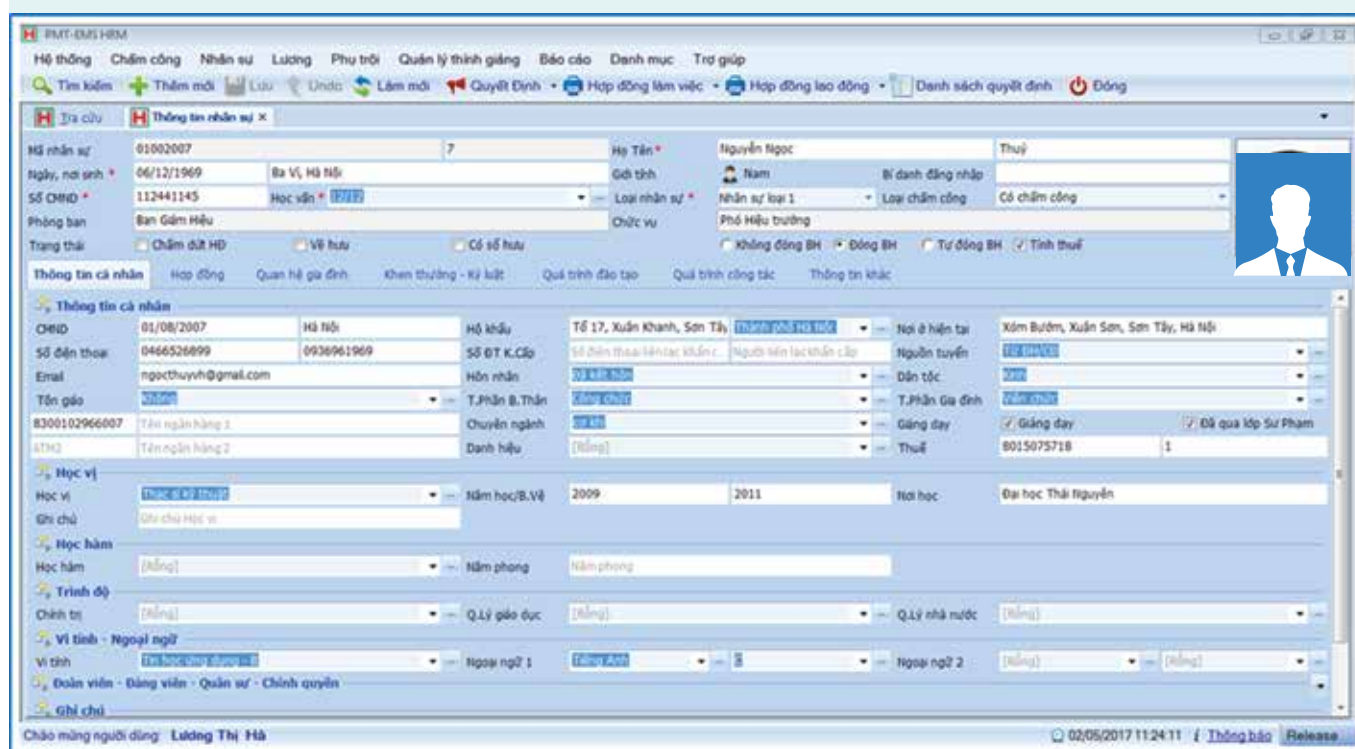
CHẤM CÔNG

- ◆ Tích hợp máy quét vân tay
- ◆ Làm ngoài giờ
- ◆ Bình xét thi đua hằng tháng

CÁC CHẾ ĐỘ LƯƠNG, CHÍNH SÁCH

- ◆ Lương cơ bản, lương tăng thêm
- ◆ Thưởng lễ
- ◆ Các chế độ bảo hiểm
- ◆ Miễn trừ gia cảnh
- ◆ Thuế thu nhập cá nhân
- ◆ Tăng giảm nhân sự đóng bảo hiểm

NHIỆM VỤ TIÊU CHUẨN CB - CNV - GV



Thông tin cá nhân

Họ nhân sự: 01002007 | Ngày, nơi sinh: 06/12/1969 | Ba Vĩ, Hà Nội | Số CMND: 112441145 | Học vấn: **Thạc sĩ** | Loại nhân sự: **Loại nhân sự 1** | Chức vụ: **Phó Hiệu trưởng**

Thông tin cá nhân

Họ tên: Nguyễn Ngọc | Giới tính: Nam | Bí danh đăng nhập: **[Bí danh]** | Loại chấm công: **Có chấm công**

Thông tin cá nhân

Ngày, nơi sinh: 01/08/2007 | Hà Nội | Hộ khẩu: Tổ 17, Xuân Khanh, Sơn Tây | Nơi ở hiện tại: Xuân Bưởi, Xuân Sơn, Sơn Tây, Hà Nội

Số điện thoại: 0466526899 | Email: ngocthuynh@gmail.com | Hôn nhân: **Đã kết hôn** | Dân tộc: **Việt Nam**

Tên giáo: **Nguyễn** | T. Phấn B. Thuận | T. Phấn Gia đình | **Đã qua lớp Sư Phạm**

8300102966007 | Tên ngân hàng 1: **[Tên ngân hàng]** | Chuyển ngân: **[Tên ngân hàng]** | **Đã qua lớp Sư Phạm**

ATH2 | Tên ngân hàng 2: **[Tên ngân hàng]** | Danh hiệu: **[Danh hiệu]** | Thuế: 8015075718 | 1

Học vị

Học vị: **Thạc sĩ** | Năm học/B.V: 2009 | 2011 | Nơi học: Đại học Thái Nguyên

Ghi chú: **[Ghi chú]**

Học hàm

Học hàm: **[Học hàm]** | Năm phong: **[Năm phong]**

Trình độ

Chính trị: **[Chính trị]** | Q. Lý giáo dục: **[Q. Lý giáo dục]** | Q. Lý nhà nước: **[Q. Lý nhà nước]**

Vị tính - Ngoại ngữ

Vị tính: **[Vị tính]** | Ngoại ngữ 1: **[Ngoại ngữ 1]** | Ngoại ngữ 2: **[Ngoại ngữ 2]**

Đoàn viên - Đảng viên - Quân sự - Chính quyền

Ghi chú: **[Ghi chú]**

Chào mừng người dùng: **Lương Thị Hà** | 02/05/2017 11:24:11 | **Thông báo** | **Release**

CHẤM CÔNG - BÁO GIẢNG THANH TOÁN GIỜ TRỢI



Hệ thống theo dõi kế hoạch giảng dạy thực tế của từng giảng viên, sau mỗi học kỳ chúng ta có thể so sánh kế hoạch đặt ra và thực tế như thế nào, giảng viên có dạy hết số tiết theo quy định không, ví dụ như môn Lập trình Web gồm 30 LT và 15 TH, như vậy giảng viên có dạy đủ số tiết không. Hệ thống cung cấp lịch dạy, lịch thi toàn trường theo từng khu nhà, phòng học, các khoa, Viện, Trung tâm. Kiểm soát vi phạm giảng viên lên lớp theo bộ tiêu chuẩn quy định của nhà trường và báo về cho Giảng viên đó. Báo cáo tình hình thực hiện giờ dạy, coi thi trong nhà trường theo ngày, tuần tháng. Kết thúc học kỳ tương ứng với mỗi số tiết tiêu chuẩn giờ giảng của giảng viên và quy định mức tiền phụ trội từng theo tiết hệ thống sẽ tính toán bảng phụ trội cho từng giảng viên, theo các đơn vị.

Hệ thống cung cấp:

HỆ SỐ QUY ĐỔI LỚP ĐÔNG, LỚP CLC

GHI NHẬN SAI PHẠM CỦA GIẢNG VIÊN

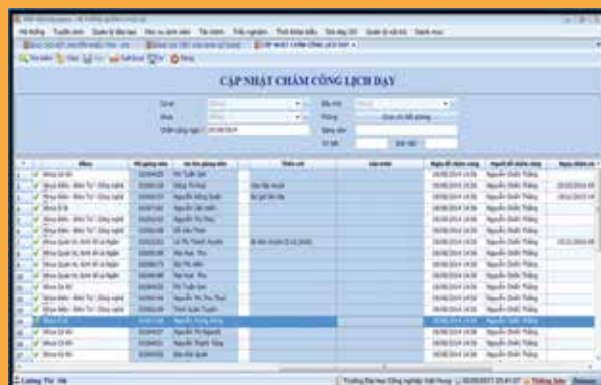
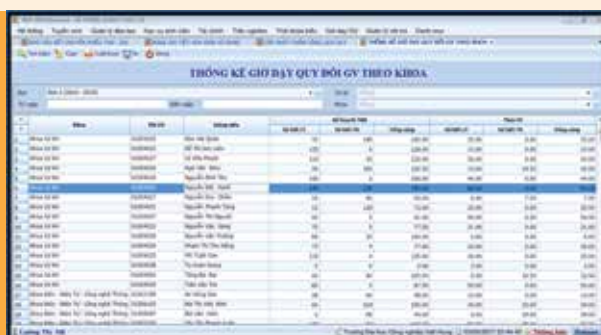
SỐ TIẾT THỰC TẾ GIẢNG DẠY

SỐ TIẾT COI THI

SỐ TIẾT QUY ĐỔI

DANH SÁCH GV DƯ, THIẾU GIỜ DẠY

BẢNG THANH TOÁN PHỤ TRỢI


TÀI SẢN - THIẾT BỊ



Quản lý tài sản thiết bị cung cấp cho người dùng hệ thống quản lý các tài sản của từng đơn vị phòng ban và các phòng thực hành thí nghiệm. Đặc biệt là các tài sản cung cấp cho các cá nhân trong quá trình làm việc tại cơ quan và thu hồi lại sau khi nghỉ việc hoặc nghỉ hưu, những vấn đề này làm sao đồng bộ giữa bộ phận quản lý nhân sự cũng như bộ phận quản lý về tài sản thiết bị. Chúng ta làm sao quản lý được việc kiểm kê tài sản một cách đơn giản và hiệu quả.

Hệ thống cung cấp các tính năng :

QUY TRÌNH MUA SẮM

- ◆ Đề xuất nhu cầu mua sắm các đơn vị
- ◆ Tổng hợp nhu cầu mua sắm
- ◆ Duyệt mua sắm và đặt hàng

QUẢN LÝ DANH MỤC

- ◆ Phân loại nhóm tài sản
- ◆ Quản lý các nhà cung cấp
- ◆ Vị trí phòng ban, tòa nhà

QUẢN LÝ TÀI SẢN

- ◆ Thẻ tài sản

QUẢN LÝ KIỂM KÊ

- ◆ Kế hoạch kiểm kê tài sản
- ◆ Kiểm kê phòng ban
- ◆ Cá nhân tự kiểm kê

BẢO DƯỠNG & THANH LÝ TÀI SẢN

- ◆ Bảo dưỡng định kỳ
- ◆ Phân bổ tài sản đến phòng ban, người dùng
- ◆ Điều chuyển tài sản
- ◆ Nhật ký sử dụng tài sản
- ◆ Cập nhật thông tin kiểm kê

QUẢN LÝ KHẤU HAO TÀI SẢN

- ◆ Tăng giảm giá trị tài sản
- ◆ Khấu hao
- ◆ Tài sản đến kỳ thanh lý
- ◆ Nhật ký thanh lý



DANH MỤC TÀI SẢN

Nhóm tài sản: [Chọn]

Điều kiện lọc: [Chọn]

STT	Nhóm tài sản	Mã tài sản	Tên tài sản	STT	Ghi chú
1	Điện - điện tử	QB	Quạt đảo		
2	Điện - điện tử	EP	Điện thoại		
3	Điện - điện tử	EN	Điện thoại		
4	Điện - điện tử	TV	Truyền		
5	Điện - điện tử	TL	Tủ lạnh		
6	Điện - điện tử	LVS	Lò vi sóng		
7	Điện - điện tử	MDH	Máy điều hòa		
8	Điện - điện tử	QH	Quạt hút		
9	Cổ định	TS	Tủ sắt		
10	Cổ định	GPD	Giường		
11	Cổ định	LB	Lababo		
12	Cổ định	BC	Bồn cầu		
13	Cổ định	OD	Ổ điện		
14	Dụng cụ	BA	Bàn		
15	Dụng cụ	GH	Giường		
16	Dụng cụ	TG	Tủ giường		
17	Dụng cụ	GU	Giường		

QUẢN LÝ THẺ TÀI SẢN

Thẻ tài sản	Tên tài sản	Ngày nhập	Đơn vị nhập	Thống kê	Số dụng	Ghi chú	Phòng sử dụng
Tổng cộng 5							
1	Máy tính	22/06/2015	22/06/2017				
2	Bàn	22/06/2015	22/06/2015				
3	Quạt	22/06/2015	22/06/2015				

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC



Nghiên cứu khoa học là module quản lý các công trình nghiên cứu khoa học mà các CB-CNV-GV tham gia nghiên cứu hay chủ nhiệm đề tài ở cấp độ trường, Tỉnh/TP hay Quốc gia. Hệ thống theo dõi quản lý các đề tài, kinh phí, tiến độ thực hiện của đề tài.

Hệ thống cung cấp các tính năng :

QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ

- Đăng ký đề tài
- Duyệt đề tài



QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

- Danh sách đề tài tiền nghiên cứu
- Các bước thực hiện đề tài theo các cấp



HỒ SƠ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

- Lý lịch khoa học
- Các công trình tham gia nghiên cứu
- Tiến độ thực hiện
- Tiến độ giải ngân
- Hồ sơ nghiệm thu
- Hội đồng nghiệm thu
- Kết quả ứng dụng của đề tài



Mã đề tài	Tên đề tài	Chủ đề tài	Loại hình đề tài	Kinh phí	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Năm học	Ngày nghiệm thu	Chức vụ
001	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
002	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
003	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
004	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
005	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
006	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
007	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
008	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
009	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
010	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
011	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
012	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
013	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
014	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
015	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
016	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
017	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
018	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
019	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
020	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
021	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
022	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
023	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
024	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
025	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
026	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
027	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
028	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
029	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
030	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
031	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
032	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
033	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
034	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
035	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
036	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
037	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
038	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
039	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
040	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
041	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
042	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
043	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
044	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
045	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
046	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
047	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
048	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
049	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
050	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
051	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
052	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
053	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
054	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
055	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
056	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
057	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
058	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
059	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
060	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
061	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
062	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
063	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
064	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
065	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
066	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
067	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
068	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
069	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
070	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
071	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
072	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
073	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
074	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
075	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
076	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
077	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
078	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
079	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
080	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
081	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
082	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
083	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
084	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
085	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
086	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
087	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
088	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
089	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
090	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
091	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
092	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
093	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
094	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
095	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
096	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
097	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
098	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
099	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...
100	Đề tài nghiên cứu khoa học về...	...	...	...	...	...	...	...	...



LÝ LỊCH KHOA HỌC			
I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC			
Họ và tên:	Nguyễn Văn A	Giới tính:	Nam
Ngày, tháng, năm sinh:	01/01/1978	Nơi sinh:	Tp. Hồ Chí Minh
Quê quán:	(đang cập nhật)	Dân tộc:	Kinh
Học vị cao nhất:	Thạc sĩ	Năm, nước nhận học vị:	1999 Đại học ABC
Chức danh khoa học cao nhất:	(đang cập nhật)	Năm bổ nhiệm:	(đang cập nhật)
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):	Trưởng phòng		
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):	Phòng Tổ chức - Hành chính Trường ĐH ...		
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc:	Số nhà, Đường, Phường, Quận ...		
Điện thoại liên hệ:	CQ: (đang cập nhật) NR: (đang cập nhật) ĐD: 0123456789 Fax: (đang cập nhật) Email: a@gmail.com		
II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO			
1. Đại học <u>Bổ sung</u>			
Hệ đào tạo:	Chính quy	Cấp bậc:	Xóa
Nơi đào tạo:	Đại học ABC		
Nghành học:	Vật lý		
Nước đào tạo:		Năm cấp bằng:	1998
2. Sau đại học <u>Bổ sung</u>			
Thạc sĩ Chuyên ngành:	Tin học ứng dụng	Năm cấp bằng:	2001
Nơi đào tạo:	Đại học ABC	Cấp bậc:	Xóa

Nhằm nâng cao sự tương tác giữa người học, nhà trường và cộng đồng hệ thống cung cấp những dịch vụ tạo sự tiện ích trong việc cung cấp các thông tin cho các đối tượng. Các dịch vụ tiện ích được triển khai trên nền tảng Internet hay các ứng dụng Smart phone, điều này giúp mọi người có thể khai thác ở mọi lúc mọi nơi. Thông qua những dịch vụ này nhà quản lý có thể biết được việc phục vụ và giải quyết công việc nội bộ của nhà trường với nhu cầu sinh viên ra sao. Hệ thống cung cấp các dịch vụ như :

- ◆ Cung cấp thông tin công khai về chương trình đào tạo
- ◆ Kế hoạch đào tạo trong học kỳ, năm học
- ◆ Kế hoạch thi
- ◆ Kết quả học tập, rèn luyện
- ◆ Đánh giá nhận xét về Giảng viên giảng dạy môn học
- ◆ Thông tin phổ biến nhà trường với sinh viên
- ◆ Đề xuất cung cấp dịch vụ

- ◆ Theo dõi kết quả học tập
- ◆ Thông tin chuyên cần
- ◆ Chương trình học, chuẩn đầu ra
- ◆ Các khoản phải đóng của con em, công nợ

- ◆ Thông tin về trường, các chương trình học
- ◆ Tiếp cận hồ sơ sinh viên tốt nghiệp tuyển dụng
- ◆ Thông tin tuyển dụng cho sinh viên





Trang chủ: Đăng ký

Ngày vào trường: 05/09/2014

MSSV: 2014

Bức thư tạo (Đã học - Tài chính)

Học sinh: Tài chính - Ngân hàng

Ngành: Khoa Quản trị Kinh tế và Ngân hàng

Điểm số: 140034

Họ và tên: Nguyễn Văn Nam

Mã số học: SAT14C01.05402

Cơ sở: Sơn Tây

Loại hình đào tạo: Chính quy

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng

Lớp: K304-ĐH Tài chính - Ngân hàng 1

Công tác đào tạo:

HỘI DUNG CHỈ TIẾT

Chọn... -- Tất cả các môn -- **Chọn**

STT	Mã môn học	Tên môn học	UNIT	Ngày có phép	Ngày học phép
Đợt 2 (2014 - 2015) / Môn học: 2014.2015					
1	001709	Giáo dục thể chất 2	1	0	1
2	001091	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	0	0
3	001763	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0	0
4	001734	Giáo dục quốc phòng - an ninh	8	0	0

NGUYỄN VĂN NAM

100% môn học **Điểm số**

CHỨC MÃNG

- Thông tin cơ bản
- Điểm số học tập
- Thông tin điểm danh
- Xem chương trình đào tạo
- Xếp loại học tập
- Điểm số học tập
- Xem lịch học
- Xem lịch thi
- Công tác sinh viên
- Điểm số môn học

CHỨC MÃNG TRỰC TIẾP

- Điểm số môn học trực tiếp
- Xếp loại học tập
- Điểm số học tập
- Điểm số học tập

HỆ THỐNG TÍCH HỢP API

API

API

Nhằm tái sử dụng lại những ứng dụng quản lý cũ trong nhà trường được đánh giá là tốt, hệ thống sẽ kết nối vào hệ thống điều hành chung nhằm quản lý đồng bộ các hoạt động trong nhà trường bằng các phương thức các hàm API để kết nối đồng bộ, điều này giúp nhà trường tận dụng lại sản phẩm tốt đã có. Ngoài ra hệ thống cũng cung cấp những dịch vụ khác như dịch vụ thu học phí trực tuyến ngân hàng để tạo điều kiện thuận lợi, nhiều kênh thu học phí cho sinh viên, hay tích hợp những ứng dụng E-learning, Thư viện được thuê từ đơn vị cung cấp khác.



Hiện tại dịch vụ tích hợp thu học phí qua ngân hàng được đánh giá cao ở các ngân hàng nhà nước và ngân hàng thương mại. Dịch vụ được thanh toán và cập nhật dữ liệu theo thời gian thực không cần thông qua import hoặc export dữ liệu, chẳng hạn sinh viên chỉ cần thanh toán học phí trên InternetBanking lập tức tiền chuyển về tài khoản nhà trường và hệ thống đào tạo sẽ gạch nợ cho sinh viên.

VietinBank

VietComBank

AgriBank

OCB

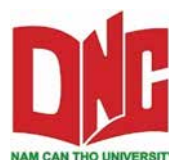
Sacombank

EximBank

Internet Banking



KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC



CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIẾN BỘ SÀI GÒN

🏠 21 Lê Trung Nghĩa, Phường 12, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

☎ (028) 66 797 357 - 66 755 886

🌐 www.ascvn.com.vn